

Số: **2124/QĐ-UBND**

Bắc Kạn, ngày 11 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

Căn cứ Công điện số 1194/CD-TTg ngày 12/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung triển khai các biện pháp ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam;

Căn cứ Công điện khẩn số 6741/CD-BNN-TY ngày 30/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chủ động ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi vào Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 4527/QĐ-BNN-TY ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 168/TTr-SNN ngày 22 tháng 11 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn”.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo đúng Kế hoạch được duyệt và quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Công an tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Tổng Biên tập Báo Bắc Kạn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh (Bà Hoa);
- Thành viên BCD phòng chống dịch bệnh GSGC tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PCVP (Ô.Thất);
- Lưu: VT, Cúc. *jl*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Thị Minh Hoa

KẾ HOẠCH

Hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Kèm theo Quyết định số 2124 /QĐ-UBND ngày 11/12/2018
của UBND tỉnh Bắc Kạn)

I. TÍNH CẤP THIẾT

1. Thông tin tóm tắt về bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi là một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút gây ra trên lợn. Bệnh gây sốt cao, xuất huyết nặng và có thể gây chết 100% số lợn mắc bệnh. Bệnh này chỉ lây nhiễm trên loài lợn (bao gồm lợn rừng và lợn nhà), không gây bệnh cho các loài động vật khác. Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi không lây sang người. Bệnh chủ yếu lây trực tiếp từ lợn mắc bệnh sang lợn khỏe mạnh. Ngoài ra, bệnh có thể lây lan gián tiếp qua nguồn thức ăn, phương tiện, dụng cụ chăn nuôi, quần áo có chứa chất mang vi rút và loài ve mèm (*Ornithodoros moubata*) có thể làm lây truyền vi rút sang lợn.

Hiện nay, chưa có vắc xin phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi cho lợn. Vi rút gây bệnh Dịch tả lợn Châu Phi có sức đề kháng cao với môi trường. Ở nhiệt độ phòng, vi rút trong huyết thanh lợn sống được 18 tháng, vi rút trong máu giữ trong tủ lạnh có thể sống đến 6 năm. Ở nhiệt độ càng lạnh thì vi rút càng tồn tại lâu.

Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi cần được chẩn đoán phân biệt đối với một số bệnh khác trên lợn như Dịch tả lợn cổ điển, Tai xanh lợn, Đóng dấu lợn, Phó thương hàn và một số bệnh gây xuất huyết trên lợn.

2. Nhận định tình hình

Theo thông tin từ Tổ chức Thú y thế giới (OIE) và Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO), từ năm 2017 đến ngày 31/10/2018, đã có 19 quốc gia trên thế giới phát hiện các ổ bệnh Dịch tả lợn Châu Phi với tổng số lợn bệnh gần 371.000 con, trong đó chết trên 122.000 con, tiêu hủy 835.000 con. Đặc biệt, tại Trung Quốc từ đầu tháng 8/2018 đến ngày 09/11/2018, Trung Quốc phát hiện trên 73 ổ dịch tại 17 tỉnh (bao gồm: An Huy, Hắc Long Giang, Hà Nam, Cát Lâm, Liêu Ninh, Giang Tô, Chiết Giang, Thiên Tân, Sơn Tây, Hồ Bắc, Hồ Nam, Quý Châu, Giang Tây, Trùng Khánh, Phúc Kiến, Vân Nam và Khu tự trị Nội Mông), nước này phải tiêu hủy trên 470.000 con lợn.

Hiện nay, tại Trung Quốc, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đang có chiều hướng lây lan đến các tỉnh phía Nam, gần với biên giới Việt Nam (tại Simao của thành phố Phổ Nhĩ, cách biên giới với các tỉnh Tây bắc của Việt Nam khoảng 150 km); các hoạt động thương mại, du lịch của nhân dân các nước đã và đang có dịch bệnh, đặc biệt cư dân biên giới vận chuyển và tiêu thụ các sản phẩm thịt lợn, kể cả các sản

phẩm thịt lợn đã qua chế biến chín (như đã được phát hiện tại sân bay đến của Hàn Quốc) cũng có thể đưa vi rút bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam.

Như vậy, nguy cơ bệnh Dịch tả lợn Châu Phi từ nước ngoài xâm nhiễm vào Việt Nam thông qua các hoạt động vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc vận chuyển qua các cửa khẩu vào nước ta là rất lớn, đặc biệt là cửa khẩu Tà Lùng và các cửa khẩu khác thuộc tỉnh Cao Bằng và nguy cơ tỉnh Bắc Kạn là vùng có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm là rất cao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động ngăn chặn, giám sát phát hiện sớm, sẵn sàng ứng phó kịp thời và hiệu quả với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm thiểu thấp nhất nguy cơ xâm nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi thông qua kiểm soát các hoạt động vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc; khách du lịch, phương tiện đi lại và phương tiện vận chuyển đến từ các nước, vùng đã, đang có dịch bệnh và có nguy cơ lớn xảy ra dịch.

- Chủ động giám sát chặt chẽ, kịp thời phát hiện sớm các trường hợp lợn mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại tỉnh Bắc Kạn để xử lý triệt để, không để lây lan ra diện rộng. Giảm thiểu tác động tiêu cực đến kinh tế, xã hội, môi trường do bệnh này gây ra.

III. GIẢI PHÁP CHUNG

Kế hoạch hành động bao gồm các biện pháp cụ thể làm cơ sở cho các Sở, ban, ngành liên quan và địa phương triển khai thực hiện. Các biện pháp cụ thể được xây dựng trên 2 tình huống sau:

Tình huống 1: Chưa phát hiện bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

Tình huống 2: Phát hiện bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

1. Giải pháp tổ chức thực hiện

1.1. Khi chưa phát hiện bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện khẩn số 1194/CĐ-TTg ngày 12/9/2018; Công điện khẩn số 6741/CĐ-BNN-TY ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chủ động ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi vào Việt Nam, Chỉ thị số 8523/CT-BNN-TY ngày 01/1/2018 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chủ động ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; quy định của Luật Thú y và văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp đối với khả năng xâm nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi ở các cấp.

- Thành lập các đoàn kiểm tra, đôn đốc công tác tổ chức phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại các địa phương, nơi có nhiều tuyến quốc lộ, tỉnh lộ đi qua, các địa phương có tổng đàn lợn với số lượng lớn, điểm thường xuyên có nhiều khách du lịch tham quan.

1.2. Khi phát hiện ổ dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Các thành viên Ban chỉ đạo các cấp theo địa bàn được phân công phụ trách trực tiếp đến ngay các địa phương có dịch bệnh, có nguy cơ bị dịch bệnh uy hiếp để kiểm tra, đôn đốc và tổ chức các biện pháp chống dịch.

- Ban chỉ đạo phòng chống dịch các cấp thực hiện giao ban hàng tuần, đột xuất để cập nhật diễn biến dịch bệnh và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

2. Giải pháp kỹ thuật

2.1. Khi chưa phát hiện bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

2.1.1. Giải pháp về kiểm soát vận chuyển

- Nghiêm cấm mọi hình thức vận chuyển, buôn bán, giết mổ, tiêu thụ lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc, kể cả hình thức cho, tặng của các tổ chức, cá nhân và cư dân khu vực biên giới; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tiêu hủy đối với các loại lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, vận chuyển trái phép vào địa bàn tỉnh.

2.1.2. Giải pháp về quản lý chăn nuôi và an toàn sinh học

- Tăng cường chỉ đạo chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt; xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán, giết mổ lợn và các sản phẩm của lợn bằng vôi bột hoặc hóa chất sát trùng; hằng ngày thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn.

- Các nội dung cụ thể về việc vệ sinh, khử trùng, tiêu độc được mô tả chi tiết tại Phụ lục I.

2.1.3. Giải pháp về chủ động giám sát và cảnh báo dịch bệnh

- Tăng cường năng lực chẩn đoán, giám sát, điều tra ổ dịch và ứng phó với dịch bệnh; chuẩn bị đầy đủ và sẵn sàng các trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu cần thiết cho việc tổ chức giám sát, điều tra dịch bệnh.

- Hướng dẫn người chăn nuôi, thú y cơ sở tăng cường theo dõi, giám sát đàn lợn; nếu phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì cần lấy mẫu (trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật) để chẩn đoán, xét nghiệm bệnh.

- Tổ chức lấy mẫu xét nghiệm đối với các loại lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, vận chuyển trái phép vào địa bàn tỉnh; các loại lợn phát hiện bị bệnh, nghi bị bệnh tại các điểm, cơ sở giết mổ, tại các hộ, cơ sở chăn nuôi lợn hoặc

trong quá trình vận chuyển; các sản phẩm thịt lợn đông lạnh, thịt lợn tươi, giảm bông, xúc xích, Lạp sườn. Trường hợp phát hiện mẫu dương tính thì phải tổ chức xử lý theo các nội dung của tình huống khi phát hiện có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Hàng tháng, tổ chức giám sát định kỳ ở các vùng có nguy cơ cao, mật độ chăn nuôi cao,....

2.1.4. Giải pháp về truyền thông nguy cơ

Tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến tất cả thú y tại cơ sở, người chăn nuôi và toàn dân về bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Nội dung tuyên truyền cần nêu rõ sự nguy hiểm của bệnh, đường lây lan bệnh và các biện pháp chủ động ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam, nhưng tránh hiểu lầm và gây hoang mang trong xã hội.

2.2. Khi phát hiện ổ dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

2.2.1. Giải pháp tiêu hủy lợn, sản phẩm lợn bị bệnh, nghi bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Không điều trị lợn bệnh, lợn nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Trường hợp 01 ổ dịch là cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ, gia trại, cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ không có dây chuồng riêng biệt hoặc chợ, điểm buôn bán lợn, sản phẩm lợn, cơ sở giết mổ lợn: Đối với các địa phương lần đầu tiên phát hiện lợn bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi buộc phải tiêu hủy toàn đàn trong vòng 24 giờ kể từ khi có kết quả xét nghiệm khẳng định dương tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Việc tiêu hủy cũng được áp dụng đối với các đàn lợn liên kế với đàn lợn dương tính nhưng chưa được lấy mẫu xét nghiệm.

Tại vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, trong vòng 48 giờ việc tiêu hủy được áp dụng đối với đàn lợn bị bệnh có triệu chứng lâm sàng của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi mà không nhất thiết phải chờ có kết quả xét nghiệm nhằm ngăn chặn dịch bệnh phát tán, lây lan diện rộng.

- Đối với chăn nuôi trang trại số lượng lớn có nhiều dây chuồng riêng biệt thì tiêu hủy toàn bộ lợn trong dây chuồng bị bệnh; các dây chuồng còn lại áp dụng các biện pháp an toàn sinh học và lấy mẫu giám sát định kỳ. Nếu có nguy cơ lây nhiễm cao thì tiêu hủy toàn trang trại.

- Các bước tiêu hủy lợn bệnh, nghi bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi được mô tả chi tiết tại Phụ lục II.

- Hỗ trợ tài chính cho người chăn nuôi có lợn buộc phải tiêu hủy theo quy định tại Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

2.2.2. Giải pháp khoanh vùng ổ dịch

- Ổ dịch là trại chăn nuôi lợn hoặc hộ gia đình chăn nuôi lợn trong một đơn vị cấp xã nơi phát hiện có mẫu dương tính với vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Vùng dịch là xã, phường, thị trấn nơi có ổ dịch: Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2-3 tuần tiếp theo; đồng thời theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Vùng bị dịch uy hiếp: Trong phạm vi 03 km xung quanh ổ dịch, thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2-3 tuần tiếp theo; đồng thời theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Vùng đệm: Trong phạm vi 10 km xung quanh ổ dịch, thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục trong vòng 1 tháng kể từ khi có ổ dịch; đồng thời thực hiện việc theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

2.2.3. Giải pháp dừng vận chuyển lợn và các sản phẩm lợn

- Nghiêm cấm vận chuyển lợn và các sản phẩm lợn ra vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp. Cơ sở chăn nuôi trong vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp đã được cấp “Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật” đối với các bệnh khác, có thể được phép vận chuyển ra ngoài dưới sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền của địa phương sau khi đã lấy mẫu xét nghiệm âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Căn cứ tình hình thực tế, Chi cục Chăn nuôi và Thú y điều chỉnh, xác định vùng bị dịch uy hiếp phù hợp để áp dụng giải pháp dừng vận chuyển.

- Không vận chuyển lợn con, lợn giống ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp để nuôi tái đàn khi chưa có hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Đối với lợn trưởng thành hoặc trong trường hợp chủ cơ sở nuôi lợn có nhu cầu giết mổ thì được phép giết mổ dưới sự giám sát của cán bộ thú y với điều kiện kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Thịt lợn và sản phẩm thịt lợn chỉ được phép tiêu thụ trong phạm vi vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm.

2.2.4. Giải pháp về quản lý chăn nuôi, an toàn sinh học, tái đàn sau khi hết dịch

- Tăng cường chỉ đạo chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt; xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán, giết mổ lợn và các sản phẩm của lợn bằng vôi bột hoặc hóa chất; hằng ngày thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Thời điểm tái đàn sau dịch: 30 ngày kể từ khi tiêu hủy lợn hoặc sản phẩm của lợn bị nhiễm bệnh và đã thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định, cơ sở từng bước nuôi tái đàn với số lượng khoảng 10% tổng số lợn có thể nuôi tại cơ sở. Sau khi nuôi tái đàn được 30 ngày, thực hiện việc lấy mẫu xét

nghiệm, nếu tất cả các mẫu xét nghiệm đều âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, khi đó mới nuôi tái đàn với số lượng có thể lên đến 100% tổng số lợn có thể nuôi tại cơ sở.

2.2.5. Giải pháp về chủ động giám sát và cảnh báo dịch bệnh

- Hướng dẫn người chăn nuôi, thú y cơ sở tăng cường theo dõi, giám sát đàn lợn; nếu phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì báo Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện lấy mẫu (trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật) để chẩn đoán, xét nghiệm bệnh; cần tập trung đối với đàn lợn tại vùng bị dịch uy hiếp hoặc vùng đệm.

- Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện tổ chức lấy mẫu đối với lợn nghi mắc bệnh, lợn chết không rõ nguyên nhân trong phạm vi vùng bị dịch uy hiếp hoặc vùng đệm và gửi đến phòng thí nghiệm thuộc Cục Thú y để xét nghiệm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

2.2.6. Giải pháp về truyền thông nguy cơ

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan thông tin chính thức về các ca bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đầu tiên tại địa phương sau khi đã có thông tin từ Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Hằng ngày cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang điện tử của địa phương và cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến tất cả thú y cơ sở, người chăn nuôi và toàn dân về bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Trong đó, Sở Nông nghiệp và PTNT cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông như: Các cơ quan thông tin của Trung ương đăng trên địa bàn tỉnh, Đài PTTH tỉnh, Báo Bắc Kạn...) để tuyên truyền, đưa tin về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Nội dung tuyên truyền cần nêu rõ các biện pháp không chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi để tránh lây lan ra diện rộng.

3. Cơ chế tài chính

- Kinh phí của người dân: Người chăn nuôi, buôn bán, vận chuyển, giết mổ lợn, sản phẩm của lợn có trách nhiệm chủ động bố trí kinh phí để thực hiện các biện pháp phòng bệnh là chính; thường xuyên thực hiện vệ sinh khử trùng bằng vôi bột hoặc hóa chất đối với chuồng trại nuôi lợn, nơi buôn bán lợn, sản phẩm lợn, nơi giết mổ lợn và các dụng cụ, phương tiện vận chuyển lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch; xử lý, tiêu hủy lợn bệnh theo hướng dẫn của cơ quan thú y và chính quyền địa phương

- Ngân sách tỉnh: Kinh phí chỉ đạo, kiểm tra công tác phòng, chống dịch, chống buôn lậu lợn, sản phẩm của lợn trên địa bàn tỉnh, giám sát, tập huấn, hội nghị, hội thảo, gửi mẫu xét nghiệm, thông tin tuyên truyền, hỗ trợ thuốc sát trùng, dụng cụ, bảo hộ lao động.

- Ngân sách cấp huyện: Chi phí cho các hoạt động phòng chống dịch của cấp huyện, xã; hỗ trợ cho người chủ lợn có lợn bệnh buộc phải tiêu hủy theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ; triển khai tiêu độc khử trùng, tiêu hủy lợn bệnh, sản phẩm lợn bệnh và xử lý môi trường.

- Giao các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động sử dụng nguồn kinh phí được giao; khi nhu cầu kinh phí phòng, chống dịch của các địa phương vượt quá nguồn ngân sách đã giao, cần có văn bản đề xuất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Huy động nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai các hoạt động phòng chống dịch. Kết hợp với các đề án, chương trình, dự án, kế hoạch phòng chống dịch bệnh có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai, thực hiện đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm ngân sách cho nhà nước.

IV. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

1. Tình huống 1: Chưa phát hiện ổ dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Ban hành văn bản chỉ đạo UBND các cấp, các Sở, ngành chủ động liên quan trong việc ngăn chặn xâm nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi vào địa bàn.

- Sẵn sàng tham mưu kiện toàn và duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch gia súc, gia cầm các cấp; thành lập đội phản ứng nhanh để ứng phó với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức cuộc họp triển khai các biện pháp chủ động ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, với thành phần tham dự gồm đại diện Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế, Trạm Chăn nuôi và Thú y; các công ty, doanh nghiệp và trang trại chăn nuôi lợn.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ tại các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, đường mòn, lối mở đi từ các tỉnh biên giới đối với người và phương tiện vận chuyển xuất phát từ các nước có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi nhập cảnh vào Việt Nam, trường hợp bắt được các lô lợn sống, sản phẩm của lợn nhập lậu thì tổ chức tiêu hủy theo quy định.

- Các lực lượng chức năng như: Công an, quản lý thị trường, Thú y, chính quyền các cấp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát dịch bệnh đến tận thôn, bản phát hiện sớm các ổ dịch trên đàn lợn nhằm bao vây, dập tắt dịch khi còn ở diện hẹp không để lây lan; nếu phát hiện lợn có biểu hiện của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi thì báo cáo kịp thời và thực hiện phòng chống dịch theo quy định.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ nơi buôn bán, giết mổ, trung chuyển lợn; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn và có các biện pháp xử lý khi phát hiện có vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Tổ chức triển khai Thàng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán, giết mổ lợn và các sản phẩm của lợn bằng vôi bột hoặc hóa chất; sau tháng cao điểm cần định kỳ triển khai vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trên địa bàn những khu vực có nguy cơ cao.

- Hướng dẫn người chăn nuôi tăng cường theo dõi đàn lợn, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi (hàng ngày vệ sinh chuồng trại chăn nuôi;

vệ sinh tiêu độc khử trùng người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi; định kỳ phun hóa chất tiêu độc khử trùng toàn bộ khu vực chăn nuôi; hạn chế tối đa việc ra, vào thăm cơ sở chăn nuôi nhất là tại các cơ sở sản xuất giống;...).

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương tăng cường công tác truyền thông về nguy cơ lây nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi từ nước ngoài thông qua các hoạt động vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn bất hợp pháp; truyền thông về định kỳ vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trên địa bàn những khu vực có nguy cơ cao, đặc biệt chợ buôn bán động vật sống.

- Tổ chức rà soát, thống kê tổng đàn cụ thể theo số trại, số hộ chăn nuôi của từng địa phương (ở cấp thôn, xã, huyện) để có số liệu ước tính chính xác kinh phí ứng phó, xử lý và kiểm soát kịp thời khi dịch bệnh xảy ra.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng và ban hành “Kế hoạch hành động ngăn chặn và ứng phó khẩn cấp đối với khả năng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm địa bàn”; trong đó cần bố trí đủ kinh phí cho các hoạt động phòng, chống dịch và những địa điểm tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật.

2. Tình huống 2: Phát hiện ổ dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

2.1. Đối với địa phương phát hiện có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, địa phương thuộc phạm vi vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm

Tổ chức xử lý ổ dịch và chống dịch theo quy định của ngành và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, trong đó tập trung thực hiện:

- Tổ chức tiêu hủy toàn đàn lợn bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trong vòng 24 giờ kể từ khi có kết quả xét nghiệm khẳng định dương tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Tổ chức khoanh vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm; cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phòng chống dịch, bệnh gia súc, gia cầm tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT) tham mưu thành lập các trạm, chốt kiểm dịch liên ngành tạm thời kiểm tra, kiểm soát vận chuyển lợn và các sản phẩm từ lợn; tổ chức thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc cho các phương tiện đi từ vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm ra bên ngoài.

- Tổ chức kiểm soát không để lợn và sản phẩm lợn được vận chuyển ra khỏi vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm; không vận chuyển lợn con, lợn giống từ bên ngoài vào trong vùng đệm, vùng bị dịch uy hiếp.

- Kiểm soát việc giết mổ lợn, tiêu thụ thịt lợn, sản phẩm thịt lợn trong phạm vi vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm tại cơ sở, điểm giết mổ lợn dưới sự giám sát của chính quyền địa phương.

- Tổ chức việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo trong vùng bị dịch uy hiếp; tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/tuần trong vòng 1 tháng trong vùng đệm.

- Công bố hết dịch theo quy định của Luật thú y, sau 30 ngày kể từ khi tiêu hủy con bệnh cuối cùng mà không có con vật nào mắc bệnh, đồng thời đã thực hiện các biện pháp xử lý ổ dịch bảo đảm không còn mầm bệnh để phát sinh ổ dịch mới hoặc lây lan sang nơi khác thì mới được công bố hết dịch.

- Hỗ trợ tài chính cho người chăn nuôi có lợn buộc phải tiêu hủy theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

- Tổ chức lấy mẫu đối với lợn nghi mắc bệnh, lợn chết không rõ nguyên nhân để xét nghiệm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trong phạm vi vùng bị dịch uy hiếp hoặc vùng đệm.

- Các Sở, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan chức năng chuyên ngành phối hợp để triển khai thực hiện các biện pháp quyết liệt để nhanh chóng khống chế, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan ra diện rộng.

2.2. Đối với địa phương chưa có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Tổ chức thực hiện các giải pháp đối với trường hợp chưa phát hiện bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (Tình huống 1).

- Đối với địa phương chưa có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi nhưng nằm trong vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm hoặc giáp ranh với các tỉnh lân cận đang có dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch tại vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát như ở địa phương đang có dịch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phòng chống dịch gia súc, gia cầm tỉnh

Ban Chỉ đạo phòng chống dịch gia súc, gia cầm tỉnh là đầu mối điều phối, chỉ đạo các hoạt động ứng phó khẩn cấp trong địa bàn tỉnh theo bản Kế hoạch này. Tùy theo tình hình thực tế và diễn biến của dịch, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch cấp tỉnh tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành và địa phương triển khai các biện pháp bổ sung cho phù hợp.

2. Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Bắc Kạn

- Ban Chỉ đạo 389 cấp tỉnh triển khai thực hiện các biện pháp tập trung ngăn chặn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật vận chuyển từ nước ngoài vào tỉnh Bắc Kạn.

- Phối hợp với Ban chỉ đạo phòng chống dịch gia súc, gia cầm tỉnh tổ chức kiểm tra, đôn đốc các ngành, các địa phương thực hiện các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này đến các cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân và toàn thể nhân dân biết để thực hiện. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn:

3.1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y

- Tham mưu chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết để ứng phó dịch như: Chuẩn bị vật tư, hóa chất, nhân lực và các phương án cụ thể trong mỗi tình huống dịch; thực hiện đánh giá nguy cơ bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào địa bàn tỉnh.

- Ban hành hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật về xử lý đàn lợn mắc bệnh, tiêu độc khử trùng và xử lý địa bàn khi phát hiện vi rút gây bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giết mổ và tiêu thụ thịt lợn an toàn.

- Tổng hợp báo cáo đột xuất, định kỳ công tác phòng chống dịch về Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm của tỉnh, Cục Thú y và các ngành có liên quan; thực hiện điều tra ổ dịch, giám sát và xử lý ổ dịch theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh xây dựng các thông điệp truyền thông phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và trực tiếp tham gia công tác truyền thông, tập huấn và chỉ đạo các địa phương tăng cường áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn, chăn nuôi theo chuỗi cung ứng thị trường đối với lợn sống, sản phẩm thịt lợn.

3.2. Trung tâm Khuyến nông tỉnh: Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y trong việc xây dựng các thông điệp truyền thông phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và trực tiếp tham gia công tác truyền thông cho người chăn nuôi lợn trong khu vực chăn nuôi lớn và vùng có nguy cơ cao xảy ra dịch bệnh về Chăn nuôi.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí, hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán các khoản kinh phí phục vụ công tác phòng chống dịch cấp tỉnh và các địa phương theo quy định.

Trường hợp ngân sách tỉnh không bố trí đủ kinh phí chống dịch, tham mưu cho UBND tỉnh có văn bản báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ xem xét cấp bổ sung để thực hiện công tác chống dịch.

5. Cục Quản lý thị trường

Phối hợp với lực lượng Thú y, Công an, Thanh tra giao thông tăng cường kiểm tra, kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật lưu thông trên địa bàn đặc biệt là nhập từ tỉnh ngoài vào; xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn trái phép không rõ nguồn gốc xuất xứ vào địa bàn tỉnh theo quy định.

6. Công an tỉnh

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan (Quản lý thị trường, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và PTNT) ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn sống, sản phẩm thịt lợn không rõ nguồn gốc; khi phát hiện bệnh dịch tả lợn Châu Phi tổ chức kiểm soát phương tiện giao thông ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển và vệ sinh, sát trùng tiêu độc.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông tổ chức tuyên truyền chính xác, trung thực, tránh những thông tin sai lệch, gây hoang mang cho cộng đồng; đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng, chống dịch.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn

Tổ chức thực hiện tuyên truyền phòng, chống dịch. Tăng cường thời lượng phát sóng, số lượng tin bài về các nội dung tuyên truyền về công tác phòng chống dịch, nguy cơ nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhập và các biện pháp giảm thiểu nguy cơ, hướng dẫn các biện pháp phòng tránh theo khuyến cáo của ngành Thú y.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo Trạm Chăn nuôi và Thú y phối hợp với các Ban, ngành của địa phương, xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Giao trách nhiệm cụ thể cho chính quyền các cấp, các ban, ngành của địa phương tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi theo Kế hoạch của tỉnh và địa phương theo quy định của pháp luật.

Kế hoạch này sẽ được cập nhật và điều chỉnh thường xuyên, kịp thời tùy theo diễn biến của tình hình dịch và những thông tin khoa học cập nhật về bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, đồng thời sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với quá trình triển khai công tác phòng chống dịch trên thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Thị Minh Hoa

Phụ lục I:



HƯỚNG DẪN VỀ VỆ SINH, KHỬ TRÙNG VÀ TIÊU ĐỘC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2129/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

1. Nguyên tắc vệ sinh, khử trùng tiêu độc

1.1. Người thực hiện khử trùng tiêu độc phải sử dụng bảo hộ lao động phù hợp.

1.2. Hóa chất sát trùng ít độc hại đối với người, vật nuôi, môi trường; phải phù hợp với đối tượng khử trùng tiêu độc; có tính sát trùng nhanh, mạnh, kéo dài, hoạt phổ rộng, tiêu diệt được nhiều loại mầm bệnh.

1.3. Trước khi phun hóa chất sát trùng phải làm sạch đối tượng khử trùng tiêu độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cạo, cọ rửa).

1.4. Pha chế và sử dụng hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm pha đúng nồng độ, phun đúng tỷ lệ trên một đơn vị diện tích.

2. Loại hóa chất sát trùng

2.1. Hóa chất sát trùng trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam.

2.2. Vôi bột, vôi tôi, nước vôi, xà phòng, nước tẩy rửa.

2.3. Loại hóa chất sát trùng khác theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương.

3. Đối tượng vệ sinh, khử trùng tiêu độc

3.1. Cơ sở chăn nuôi lợn tập trung.

3.2. Hộ gia đình có chăn nuôi lợn.

3.3. Cơ sở sản xuất lợn giống.

3.4. Cơ sở giết mổ lợn.

3.5. Cơ sở sơ chế, chế biến thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn.

3.6. Chợ buôn bán lợn và sản phẩm của lợn.

3.7. Địa điểm thu gom lợn và sản phẩm của lợn để buôn bán, kinh doanh, nơi cách ly kiểm dịch lợn và sản phẩm của lợn.

3.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy lợn và sản phẩm của lợn nhiễm, nghi nhiễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của lợn.

3.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật, chốt kiểm soát ổ dịch.

3.10. Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn.

Căn cứ đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao cần phải vệ sinh, khử trùng tiêu độc.

4. Tần suất thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng

4.1. Đối với cơ sở chăn nuôi lợn tập trung: Đợt xuất khi có yêu cầu hoặc định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi, định kỳ thực hiện tiêu độc khử trùng theo lịch của cơ sở và theo các đợt phát động của địa phương.

4.2. Hộ gia đình có chăn nuôi lợn: Định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi và thực hiện tiêu độc khử trùng theo các đợt phát động của địa phương.

4.3. Cơ sở sản xuất lợn giống: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi đợt xuất chuồng và theo các đợt phát động của địa phương.

4.4. Cơ sở giết mổ lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca giết mổ lợn.

4.5. Cơ sở sơ chế, chế biến thịt lợn, sản phẩm thịt lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca sản xuất.

4.6. Địa điểm thu gom, chợ buôn bán lợn và sản phẩm của lợn: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng khu vực buôn bán lợn và sản phẩm của lợn sau mỗi phiên chợ. Nơi cách ly kiểm dịch lợn phải định kỳ thực hiện vệ sinh và tiêu độc khử trùng ít nhất 01 lần trong tuần trong thời gian nuôi cách ly lợn.

4.7. Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi lần vận chuyển.

4.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy lợn, sản phẩm của lợn nhiễm, nghi nhiễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau khi hoàn thành việc xử lý, chôn lấp và theo các đợt phát động của địa phương.

4.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng đối với phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn đi qua trạm kiểm dịch.

4.10. Chốt kiểm soát ô dịch: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng hằng ngày đối với phương tiện vận chuyển đi qua chốt trong thời gian có dịch.

5. Trường hợp có dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương hướng dẫn cụ thể về đối tượng, tần suất vệ sinh, khử trùng tiêu độc trên địa bàn vùng có ô dịch, vùng dịch và vùng bị dịch uy hiếp.

Phụ lục II:**HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TIÊU HỦY BẮT BUỘC LỢN BỆNH VÀ SẢN PHẨM CỦA LỢN BỆNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Nguyên tắc tiêu hủy

- a) Phải làm chết động vật bằng điện hoặc phương pháp khác (nếu có).
- b) Địa điểm tiêu hủy: Phải theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ưu tiên chọn địa điểm tiêu hủy tại khu vực chăn nuôi có động vật mắc bệnh hoặc địa điểm thích hợp khác gần khu vực có ổ dịch.
- c) Phương tiện, dụng cụ được sử dụng để vận chuyển phụ phẩm và sản phẩm khác đến địa điểm tiêu hủy phải có sàn kín; phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc trước và sau khi vận chuyển đến địa điểm tiêu hủy; người tham gia vào quá trình tiêu hủy lợn bệnh, nghi lợn bệnh cần phải thực hiện vệ sinh, sát trùng để tránh làm lây lan mầm bệnh

2. Biện pháp tiêu hủy

- a) Biện pháp chôn lấp.
- b) Biện pháp đốt: Đốt bằng lò chuyên dụng hoặc đốt thủ công bằng cách đào hố, cho bao chứa xác động vật, sản phẩm động vật vào hố và đốt bằng củi, than, rơm, rạ, xăng, dầu,...; sau đó lấp đất và nện chặt.

3. Vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đến địa điểm tiêu hủy:

- a) Trường hợp địa điểm tiêu hủy ở ngoài khu vực có ổ dịch, xác động vật, sản phẩm động vật phải được cho vào bao, buộc chặt miệng bao và tập trung bao chứa vào một chỗ để phun khử trùng trước khi vận chuyển; trường hợp động vật lớn không vừa bao chứa phải sử dụng tấm nilon hoặc vật liệu chống thấm khác để lót bên trong (đáy và xung quanh) thùng của phương tiện vận chuyển.
- b) Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải có sàn kín để không làm rơi vãi các chất thải trên đường đi.
- c) Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y ngay trước khi vận chuyển và sau khi bỏ bao chứa xuống địa điểm tiêu hủy hoặc rời khỏi khu vực tiêu hủy.

4. Quy cách hố chôn

- a) Địa điểm: Hố chôn phải cách nhà dân, giếng nước, khu chuồng nuôi động vật tối thiểu 30m và có đủ diện tích; nên chọn nơi chôn trong vườn (tốt nhất là vườn cây ăn quả hoặc lấy gỗ).

b) Kích cỡ: Hồ chôn phải đủ rộng phù hợp với khối lượng động vật, sản phẩm động vật và chất thải cần chôn. Ví dụ nếu cần chôn 01 tấn động vật thì hồ chôn cần có kích thước là sâu 1,5 - 2m x rộng 1,5 - 2m x dài 1,5 - 2m.

5. Các bước chôn lấp

Sau khi đào hố, rải một lớp vôi bột xuống đáy hố theo tỷ lệ khoảng 01 kg vôi /m², cho bao chứa xuống hố, phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột lên trên bề mặt, lấp đất và nện chặt; yêu cầu khoảng cách từ bề mặt bao chứa đến mặt đất tối thiểu là 0,5m, lớp đất phủ bên trên bao chứa phải dày ít nhất là 1m và phải cao hơn mặt đất để tránh nước chảy vào bên trong gây sục, lún hố chôn. Phun sát trùng khu vực chôn lấp để hoàn tất quá trình tiêu hủy.

6. Quản lý hố chôn

a) Hồ chôn xác động vật phải có biển cảnh báo người ra vào khu vực.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, tổ chức kiểm tra định kỳ và xử lý kịp thời các sự cố sục, lún, xói mòn, rò rỉ, bốc mùi của hố chôn.

c) Địa điểm chôn lấp phải được đánh dấu trên bản đồ của xã, ghi chép và lưu giữ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Trường hợp thuê các tổ chức, cá nhân khác thực hiện tiêu hủy, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương tổ chức giám sát việc thực hiện, bảo đảm tuân thủ kỹ thuật theo các quy định tại Phụ lục này./.